

Số: 05/2024/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.1 khoản 3 Mục XII như sau:

“3. Quy định vị trí xác định giá đất

3.1. Đối với đất ở: Chiều sâu thửa đất tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ được phân chia thành các vị trí để tính giá như sau:

- Vị trí 1: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ đến 20m, tính bằng 100% mức giá quy định.

- Vị trí 2: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ từ trên 20m đến 40m tính bằng 70% mức giá của vị trí 1.

- Vị trí 3: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ đến trên 40m trở lên tính bằng 40% mức giá của vị trí 1.

(Riêng đối với đất chuyên dùng đơn giá được tính chung cho toàn bộ phần diện tích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, trừ trường hợp quy định tại điểm 3.5).”

2. Bổ sung điểm 3.5 khoản 3 Mục XII như sau:

“3.5. Đối với đất khu, cụm công nghiệp: Chia thành các vị trí để xác định giá như sau:

- Vị trí 1: Tính từ chỉ giới hè đường, phố, ngõ, đường đỏ hoặc từ mép ngoài của hành lang an toàn giao thông đến hết mét thứ 20, tính bằng 100% mức giá quy định tại vị trí đó (nếu thửa đất có diện tích nằm trong chỉ giới đường đỏ hoặc hành lang an toàn giao thông thì cũng được tính theo giá của vị trí 1).

- Vị trí 2: Tính từ mét thứ 21 đến hết mét thứ 60 (trường hợp thửa đất nằm trong khoảng cách 20 mét đầu nhưng không có mặt tiền tiếp giáp với đường phố chính và không cùng một chủ sử dụng đất đối với thửa đất có mặt tiền tiếp giáp với đường phố chính thì được tính theo giá vị trí 2 của tuyến đường giao thông chính gần nhất), giá đất xác định bằng 70% mức giá của vị trí 1.

- Vị trí 3: Tính từ mét thứ 61 đến hết mét thứ 100, giá đất xác định bằng 40% mức giá của vị trí 1.

- Vị trí 4: Tính từ mét thứ 101 trở lên, giá đất xác định bằng 20% mức giá của vị trí 1.

Mức giá đất vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 xác định như trên, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu được xác định là các vị trí còn lại theo quy định của từng đơn vị hành chính tương ứng tại bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sản xuất kinh doanh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình